

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 39/2018/DS-ST

Ngày: 29 – 3 – 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Mỹ Hoa

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 415/2017/TLST-DS ngày 01/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 955/2017/QĐST-DS ngày 21/12/2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (gọi tắt: Ngân hàng); Trụ sở: Số 266-268, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P – Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T – Chi nhánh C (có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Trần Thúy H, sinh năm 1972 và ông **Trương Văn T1**, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Nhà không số, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trường tiểu học T2, thành phố C, tỉnh C; Do ông Lâm Văn T3, chức vụ: Hiệu trưởng đại diện (vắng mặt).

Ban chấp hành công đoàn Trường tiểu học T2, thành phố C, tỉnh C; Do ông Trần Thanh T4, chức vụ: Chủ tịch công đoàn đại diện (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng trình bày: Ngày 21/4/2016 Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng với bà H, ông T1. Theo đó Ngân hàng cho bà H, ông T1 vay tín chấp với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,72%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng. Tiếp đến ngày 27/4/2016 bà H được Ngân hàng cấp hạng mức tín dụng qua thẻ với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng.

Sau khi vay và mở thẻ, tính đến hết tháng 5/2017 bà H, ông T1 đã thanh toán trả cho Ngân hàng được các khoản:

* Đối với khoản tiền vay: Trả gốc 32.685.047 đồng; Trả lãi 11.520.000 đồng.

* Đối với hạn mức cấp tín dụng qua thẻ: Trả gốc và lãi 11.028.000 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà H và ông T1 còn nợ số tiền cụ thể:

* Đối với khoản tiền vay: Nợ gốc 67.314.953 đồng; Nợ lãi trong hạn 6.480.000 đồng; Nợ lãi quá hạn 885.923 đồng.

* Đối với hạn mức cấp tín dụng qua thẻ: Nợ gốc 16.571.036 đồng; Nợ lãi trong hạn 2.485.655 đồng; Nợ lãi quá hạn 1.242.865 đồng.

Nay Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu bà H và ông T1 tiếp tục trả số tiền vay tín chấp và số tiền Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng qua thẻ, tổng số tiền là 94.980.432 đồng, và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thúy H và ông Trương Văn T1, ông Lâm Văn T3 và ông Trần Thanh T4 đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Trần Thúy H và ông Trương Văn T1, ông Lâm Văn T3 và ông Trần Thanh T4 theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, qua xem xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Trần Thúy H và ông Trương Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán tiền vốn vay còn lại theo hợp đồng tín dụng và hạn mức cấp tín dụng qua thẻ với tổng số tiền 94.980.432 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong các ngày 21/4/2016 và ngày 27/4/2016 Ngân hàng với bà H có ký hợp đồng tín dụng tín chấp và mở thẻ tín dụng, theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho bà H và ông T1 vay tổng số tiền là 120.000.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho vay 0,72%/tháng, lãi suất đối với hạn mức cấp tín dụng qua thẻ 2,5%/tháng là thực tế có xảy ra.

Sau khi Ngân hàng giải ngân, tính đến hết tháng 5/2015 theo chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do Ngân hàng cung cấp đã thể hiện bà Trần Thúy H với ông Trương Văn T1 có trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi của hợp đồng tín dụng là 44.205.047 đồng; số tiền vốn và lãi của hạn mức cấp tín dụng qua thẻ là 11.028.000 đồng thì bà H và ông T1 không tiếp tục trả vốn, lãi nữa.

Do bà H và ông T1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc đã thanh toán xong nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và ông T1 có nghĩa vụ thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền vốn + lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 74.680.876 đồng (trong đó vốn 67.314.953 đồng, lãi trong hạn 6.480.000 đồng, lãi quá hạn 885.923 đồng), tiền vốn + lãi còn lại của hạn mức cấp tín dụng qua thẻ 20.299.556 đồng (trong đó vốn 16.571.036 đồng, lãi trong hạn 2.485.655 đồng, lãi quá hạn 1.242.865 đồng). Tổng cộng 94.980.432 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, Trần Thúy H và ông Trương Văn T1 còn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận đến khi thi hành xong.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu bà H và ông T1 thanh toán nợ, không yêu cầu Trường tiểu học Hòa T2 và Ban chấp hành công đoàn

Trường tiểu học T2, thành phố C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Ngân hàng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như đã phân tích nhận định trên, nên bà H và ông T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 351, 463 và 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T

Buộc bà Trần Thúy H và ông Trương Văn T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 94.980.432 đồng (trong đó: Tiền gốc 83.885.989 đồng, lãi trong hạn 8.965.655 đồng, lãi quá hạn 2.128.788 đồng) và tiếp tục phải trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đến khi thi hành xong.

2. Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Trần Thúy H và ông Trương Văn T1 phải chịu 4.749.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí, ngày 01/11/2017 Ngân hàng đã dự nộp 2.180.000 đồng theo lai thu số 0003885 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C nên được nhận lại.

Án xử sơ thẩm, Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thúy H, ông Trương Văn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.C;
- Thi hành án dân sự Tp.C;
- TAND tỉnh C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Phạm Việt Trung

